TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ GIÁO** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2025/HS-ST
Ngày 26-3-2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm;

Ông Hoàng Quốc Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hải Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Đình Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Kim Thị Ngọc T, sinh ngày 28/4/1993 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: Ấp T, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Khơme; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Hoàng N, sinh năm 1958 và bà Kim Thị N1, sinh năm 1956; bị cáo có chồng tên Lê Hoài N2, sinh năm 1995 và có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2024; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Lê Hoài N2, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp B, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Kim Thị N1; có mặt.

2. Ông Kim Minh H; có mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông Kim Minh H: Bà Kim Thị N1; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 02/10/2024, Kim Thị Ngọc T đi uống rượu cùng bạn về nhà tại ấp T, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương thì gặp ông Lê Hoài N2 (là chồng của T). Do ông N2 bực tức T đang nuôi con nhỏ mà bỏ đi uống rượu nên hai bên xảy ra cự cãi qua lại. Lúc này, ông N2 dùng tay tát T một cái vào mặt rồi cả 02 đi xuống khu vực nhà bếp của gia đình tiếp tục cãi nhau, lúc này T lấy 01 con dao Thái Lan cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11cm đang để ở nhà bếp, cầm dao

bằng tay phải đâm 01 nhát vào hông bên trái của anh N2 làm anh N2 bị thương tích. Lúc này, bà Kim Thị N1 (là mẹ ruột của T, nhà kế bên) nghe tiếng la hét của T nên chạy đến can ngăn và lấy con dao trên tay của T.

Sau khi sự việc xảy ra, anh N2 được đưa đến Trung tâm y tế huyện P, tỉnh Bình Dương để cấp cứu, sau đó chuyển đến Bệnh viện đa khoa tỉnh B điều trị.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 686/2024/KLGĐ-TTPY của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh B ngày 20/11/2024 kết luận:

1. Các kết quả chính: Vết thương vùng hông trái 3,9 x 0,3cm thấu bụng thủng đại tràng sigma một lỗ, thủng phúc mạc thành, đã phẫu thuật khâu lỗ thủng đại tràng sigma, khâu phúc mạc thành, vết mổ đường giữa bụng trên dưới rốn 10,4 x 0,5cm, vết dẫn lưu vùng bụng trái 1 x 0,5cm, sẹo lành

2. Kết luận: Căn cứ thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăn tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của: Lê Hoài N2 tại thời điểm giám định là: 43% (bốn mươi ba phần trăm).

- Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương vùng hông trái, thấu bụng đại tràng sigma một lỗ, thủng phúc mạc thành: Sẹp bờ sắc gọn, khả năng do vật sắc nhọn gây ra.

Vật chứng thu giữ: 01 (một) con dao Thái Lan, cán nhựa mùa vàng dài 10cm, lưỡi bằng kim loại dài 11 cm.

Tại Cáo trạng số 21/CT-VKSPG, ngày 16/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Kim Thị Ngọc T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên toà trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Kim Thị Ngọc T phạm tội "Cố ý gây thương tích" và áp dụng theo điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự tuyên phạt bị cáo Kim Thị Ngọc T mức hình phạt tù từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Lê Hoài N2 và bị cáo Kim Thị Ngọc T đã thỏa thuận bồi thường xong chi phí điều trị thương tích với số tiền là 30.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường nên ghi nhận.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy các vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng gồm 01 (một) con dao Thái Lan, cán nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi bằng kim loại dài 11cm.

Tại phiên tòa, bị cáo Kim Thị Ngọc T thừa nhận hành vi phạm tội, thống nhất với kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống của Trung tâm pháp y tỉnh B đối với bị hại ông Lê Hoài N2. Bị cáo Kim Thị Ngọc T đã bồi thường theo yêu cầu của bị hại với số tiền 30.000.000 đồng. Bị cáo thống nhất với tội danh, mức hình phạt của Viện kiểm sát truy tố khi luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi và có 01 con có khuyết tật đặc biệt nặng; ngoài ra, không có ý kiến khác.

Bị hại ông Lê Hoài N2 đã nhận bồi thường chi phí điều trị thương tích của bị cáo với số tiền 30.000.000 đồng nên không yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường; ngoài ra, không có yêu cầu nào khác. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, không có ý kiến khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hình vi phạm tội, bị cáo đã bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của bị hại, hoàn cảnh gia đình khó khăn; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 02/10/2024 tại địa chỉ ấp T, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương, do mâu thuẫn trong gia đình nên Kim Thị Ngọc T đã cầm 01 (một) con dao Thái Lan cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 11cm đâm 01 nhát vào hông bên trái của ông Lê Hoài N2 (chồng của bị cáo T), hậu quả gây thương tích cho ông N2 với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 43%.

[3] Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăn tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Lê Hoài N2 tại thời điểm giám định là: 43% (bốn mươi ba phần trăm).

[4] Do mâu thuẫn trong cuộc sống của vợ chồng, bị cáo đã dùng dao đâm vào vùng bụng của bị hại, bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[5] Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Kim Thị Ngọc T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự với tình tiết định khung "Gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác với tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31% - 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[6] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

[7] Xét hành vi của bị cáo dùng dao đâm làm cho bị hại ông Lê Hoài N2 bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tạm thời 43% là nguy hiểm cho xã hội; bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi dùng dao đâm sẽ gây thương tích cho bị hại là nguy hiểm sẽ bị pháp luật trừng trị nhưng bị cáo bất chấp pháp luật, bất chấp hậu quả gây ra cho bị hại. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe của bị hại mà còn làm mất trật tự, trị an tại địa phương. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

[8] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[9] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi và có 01 con bị khuyết tật đặc biệt nặng (tổn thương cơ thể do khuyết tật là 82%), dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; do đó, Hội đồng xét xử áp dụng

các tình tiết theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[10] Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đang nuôi 03 con còn nhỏ (trong đó có 01 con dưới 36 tháng tuổi và 01 con bị khuyết tật đặc biệt nặng), bị hại là chồng của bị cáo vẫn tiếp tục chung sống hạnh phúc nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[11] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

[12] Xét lời khai của bị cáo về tình tiết của vụ án, nhân thân, bị cáo đã bồi thường theo yêu cầu của bị hại là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[13] Xét ý kiến của bị hại về trách nhiệm dân sự, trách nhiệm hình sự là phù hợp có căn cứ chấp nhận.

[14] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Lê Hoài N2 và bị cáo Kim Thị Ngọc T đã thỏa thuận bồi thường xong chi phí điều trị thương tích với số tiền là 30.000.000 đồng nên ghi nhận; ngoài ra, các bên không yêu cầu bị cáo bồi thường các chi phí khác nên ghi nhận.

[15] Xét yêu cầu bồi thường của bị hại và bị cáo Kim Thị Ngọc T đã thỏa thuận bồi thường xong, việc thỏa thuận bồi thường của các bên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận.

[16] Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy vật chứng của vụ án gồm 01 (một) con dao Thái Lan, cán nhựa mùa vàng dài 10cm, lưỡi bằng kim loại dài 11cm.

[17] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; Điều 47; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Kim Thị Ngọc T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Kim Thị Ngọc T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy các vật chứng của vụ án gồm 01 (một) con dao Thái Lan, cán nhựa màu vàng dài khoảng 10cm, lưỡi bằng kim loại dài khoảng 11cm.

Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/3/2025.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Kim Thị Ngọc T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;01
- VKSND tỉnh Bình Dương;01
- VKSND H. Phú Giáo;01
- CQCSĐT Công an H. Phú Giáo;01
- Đội CSTHAHS và HTTP;01
- Chi cục THADS H. Phú Giáo;01
- UBND X. An Bình, H.Phú Giáo,01 T. Bình Dương (thay Thông báo);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;04
- Lưu: HS, VP.02

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hữu Duyên